

Số: 549 /QĐ-BNN-VP

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06/CP) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022-2023, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Chỉ thị số 9412/CT-BNN-KHCN ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được tổng hợp nhu cầu, phân bổ và giao dự toán từ nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Lưu: VT, VP (UDCNS; KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Hoàng Hiệp

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VP ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tiến tới xây dựng Chính phủ số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Xác định nội dung, công việc, trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP; tổ chức triển khai thực hiện.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đồng bộ bổ sung thông tin làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Khai thác, phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của tập thể và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP gắn với việc thực hiện Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06/CP đảm bảo nghiêm túc, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian;
- Kế thừa, phát huy các kết quả đã đạt được thời gian qua trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng đến chính phủ số của Bộ;
- Xác định các nhiệm vụ cụ thể để phân công các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

3. Phạm vi

Kế hoạch này triển khai áp dụng tại các đơn vị thuộc Bộ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thực hiện Đề án 06/CP đối với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVD) phục vụ thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử của Bộ.

3. Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDLQGVD.

4. Rà soát, thống kê danh mục các cơ quan, tổ chức, đoàn thể cung cấp cho Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (QLHC về TTXH) để phục vụ triển khai định danh tổ chức trên toàn quốc.

5. Làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có thông tin gắn với con người với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kịp thời cập nhật thông tin số định danh cá nhân trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

6. Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQGVD phục vụ giải quyết TTHC.

7. Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ kết nối, khai thác dữ liệu với CSDLQGVĐ; kết nối tích hợp với hệ thống định danh và xác thực điện tử sử dụng tài khoản định danh xác thực điện tử truy cập hệ thống.

8. Hoàn thiện hạ tầng an ninh, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử.

9. Thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu về cấp, quản lý mã số vùng trồng; hoàn thành việc cập nhật, tích hợp dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh xác thực điện tử để triển khai quản bá sản phẩm dịch vụ trên ứng dụng VNeID.

10. Tích hợp các hệ thống Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp với ứng dụng VNeID để phát triển đặc sản vùng miền; hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.

11. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ theo lĩnh vực và an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use) cho cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số.

Các nội dung nhiệm vụ cụ thể; thời hạn, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp được ban hành kèm theo Kế hoạch này (Phụ lục).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đảm bảo kết quả đầu ra và phân rõ thời gian thực hiện.

- Thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử, dựa trên thông tin, dữ liệu số, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Triển khai các biện pháp cụ thể để thúc đẩy tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng xử lý dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

- Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số và Thông kê nông nghiệp thực hiện vận hành hệ thống thông tin trên hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch và đưa các nhiệm vụ này vào Kế hoạch công tác năm 2024 và các năm tiếp theo của đơn vị.

2. Trung tâm Chuyển đổi số và Thông kê nông nghiệp

- Chủ trì thực hiện kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin của Bộ (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, Hệ thống Hải quan một cửa và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ...) với cơ sở dữ liệu dân cư do Bộ Công an quản lý vận hành.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ để việc kết nối, tích hợp, chia sẻ, vận hành, khai thác, sử dụng giữa các hệ thống được hiệu quả, ổn định, đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin.

- Đầu mối, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, phương án khai thác sử dụng, chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo sự hiệu quả, hiệu năng, tương thích và yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đã được giao trong Kế hoạch này.

3. Vụ Tài chính

Tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

4. Văn phòng Bộ

Đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện và đề xuất các kiến nghị, giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch./.

Phụ lục

Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Đề án 06/CP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VP ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1.	Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan
2.	Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các đơn vị thuộc Bộ có Thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ	Thường xuyên	Các TTHC được cắt giảm, tái cấu trúc
3.	Rà soát, thống kê danh mục các cơ quan, tổ chức, đoàn thể cung cấp cho Cục Cảnh sát QLHC về TTXH để phục vụ triển khai định danh tổ chức trên toàn quốc.	Văn phòng Bộ	- Các đơn vị thuộc Bộ có thủ tục hành chính liên quan; - Cục CSQLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an.	Trước 01/03/2024	Quyết định số 3698/QĐ-BNN-VP ngày 31/8/2023 Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT
4.	Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.	Các đơn vị thuộc Bộ có Thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ	Thường xuyên	Các Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa và tái sử dụng.
5.	Thực hiện điền dữ liệu vào Eform của 96 thủ tục hành chính của Bộ sử dụng thông tin liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trung tâm Chuyên đổi số và Thống kê nông nghiệp	- Văn phòng Bộ; - Các đơn vị thuộc Bộ có thủ tục hành chính liên quan; - Cục Cục CSQLHC về	12/2024	96 TTHC thực hiện điền dữ liệu vào Eform

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
			trật tự xã hội - Bộ Công an.		
6	Làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có thông tin gắn với con người với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kịp thời cập nhật thông tin số định danh cá nhân trong các CSDL chuyên ngành.	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Cục CSQLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an.	03/2024	
7.	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu Hệ thống Một cửa điện tử của Bộ, Cổng dịch vụ công của Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	- Văn phòng Bộ; - Cục CSQLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an.	04/2024	Các hệ thống được kết nối, chia sẻ dữ liệu.
8.	Thực hiện kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, tích hợp tính năng đăng nhập bằng tài khoản định danh (SSO) trên cổng dịch vụ Công theo hướng dẫn tại công văn số 2116/TCTTKDDA06-QLHC; kết nối các CSDL chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp để thực cấp mã số định danh tổ chức	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Cục CSQLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an.	15/5/2024	Theo yêu cầu tại văn bản số 356/CV-TCTTKĐA ngày 11/1/2024
9.	Thực hiện kết nối các CSDL chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp với Hệ thống định danh và xác thực điện tử để thực hiện cấp mã số định danh tổ chức.	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	- Các đơn vị thuộc Bộ có thủ tục hành chính liên quan; - Cục CSQLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an.	Trước 01/07/2024	Cấp mã số định danh tổ chức
10.	Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ	Văn phòng Bộ	-Các đơn vị thuộc Bộ có thủ tục hành chính; -Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	12/2024	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ chính thức đưa vào sử dụng
11.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về cấp, quản lý mã số vùng của Bộ; hoàn thiện cập nhật, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Cục Trồng trọt; Cục Bảo vệ thực vật	-Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp; -Các đơn vị có liên quan	06/2024	Dữ liệu được cập nhật, tích hợp, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
12.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống Truy xuất nguồn gốc của Bộ với CSDL quốc gia về dân cư, hết hổng	Trung tâm Chuyển đổi số	Các đơn vị có liên quan	12/2024	Dữ liệu được cập nhật, tích hợp, đồng bộ với Cơ sở dữ

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	định danh xác thực điện tử để triển khai các hoạt động về truy xuất nguồn gốc các hàng hóa nông sản	và Thống kê nông nghiệp			liệu quốc gia về dân cư
13.	Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ theo các tiêu chí kỹ thuật theo Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	- Các đơn vị thuộc Bộ; - Bộ Công an; - Bộ Thông tin và Truyền thông.	06/2024	Hoàn thiện đầy đủ các thiết bị/giải pháp an ninh an toàn, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022
14.	Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá an ninh an toàn cho các hệ thống thông tin của Bộ	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	- Các đơn vị thuộc Bộ; - Bộ Công an; - Bộ Thông tin và Truyền thông.	Thực hiện thường xuyên theo quy định	Các hệ thống thông tin của Bộ được đánh giá.
15.	Quản lý, vận hành, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ đảm bảo triển khai các nhiệm vụ Đề án 06/CP	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Hạ tầng công nghệ đáp ứng triển khai các nhiệm vụ
16.	Tích hợp, cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chất lượng sản phẩm nông nghiệp ... lên ứng dụng Vneid để phát triển đặc sản vùng miền; hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	
17.	Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ theo lĩnh vực và an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use) trên nền tảng trực tuyến MOOC cho cán bộ CCVC trong triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số.	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	-Các đơn vị thuộc Bộ; -Cục CSQLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an.	Thường xuyên	